

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST

Ngày 10-5-2022

V/v: “Ly hôn giữa chị L và anh Th”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Hào

Bà Trần Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1976; Địa chỉ: Xóm NH, xã TC, huyện TN, tỉnh Nam Định. Hiện đang cư trú tại Singapore.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị L để giao nhận tài liệu, chứng cứ: Anh Nguyễn Lâm Phú; Địa chỉ: Số 91A, Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Vũ Văn Th, sinh năm 1975; Địa chỉ: Xóm NH, xã TC, huyện TN, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa: Chị L và anh Th có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi kết hôn với anh Vũ Văn Th có đăng ký kết hôn ngày 03 tháng 11 năm 1994 tại Ủy ban nhân dân xã Trục Cường, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống bình thường. Năm 2016, tôi ra nước ngoài lao động, kiếm tiền nuôi gia đình. Khi hai vợ chồng sống xa nhau thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Ban đầu, mâu thuẫn xuất phát do bất đồng cách giải quyết một số vấn đề chung trong gia đình. Từ đó vợ chồng lời qua tiếng lại và cãi nhau. Do vợ chồng sống xa nhau nên mỗi khi cãi nhau không thể hòa giải được. Đến nay mâu thuẫn đã trầm trọng, từ giữa năm 2019 đến nay chúng tôi đã cắt đứt liên lạc. Tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chúng tôi.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Vũ Minh Lợi, sinh năm 1996 và cháu Vũ Thị Hoài Thu, sinh năm 2001. Hai cháu đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động bình thường nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Vợ chồng chị không có tài sản chung, không có công nợ chung nên chị không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Do hiện nay tôi đang cư trú và lao động tại Singapore nên đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Tôi đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ việc ly hôn. Đơn khởi kiện, Bản tự khai, đơn xin vắng mặt, Hộ chiếu của chị L đều có ký xác nhận của Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Singapo.

* Bị đơn anh Vũ Văn Th trình bày: Tôi đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án. Tôi xác nhận quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản như chị L trình bày. Chị L đi xuất khẩu lao động, đến nay tình cảm vợ chồng không còn. Chị L đề nghị giải quyết ly hôn tôi hoàn toàn nhất trí và đề nghị Tòa án cho ly hôn. Về con chung, các cháu đã trên 18 tuổi và lao động tự lập được nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, công nợ không có và không đề nghị Tòa án giải quyết. Hiện nay sức khỏe của tôi không đi lại được nên đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt tôi tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 21; Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, thông qua việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán đã tiến hành thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tổng đạt

các quyết định tố tụng theo quy định tại các Điều 170, 171, 175, 177, 220 BLTTDS năm 2015; Về nội dung vụ án, theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; có đủ căn cứ xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn Th. Hai con chung của anh chị đã đến trưởng thành và tự lập được nên không xem xét giải quyết. Tài sản chung và công nợ anh chị xác định không có và không đề nghị nên không xem xét, giải quyết. Án phí chị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn Th có đơn xin xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh Th.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 03 tháng 11 năm 1994 tại Ủy ban nhân dân xã Trục Cường, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh Th là hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa chị L và anh Th đã phát sinh mâu thuẫn không hòa giải được, thực tế anh chị cùng xác nhận đã sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm nhiều năm nay. HĐXX, xác định tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, anh chị cùng đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX quyết định xử thuận tình ly hôn giữa chị L và anh Th.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Vũ Minh Lợi, sinh năm 1996 và cháu Vũ Thị Hoài Thu, sinh năm 2001. Hai cháu đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động bình thường. Chị L và anh Th không yêu cầu gì. HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và công nợ: Anh chị xác định không có tài sản chung, không có công nợ chung và không có yêu cầu gì. HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn Th.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0006722 ngày 05-01-2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định, chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L, anh Vũ Văn Th vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn một tháng tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND xã Trục Cường;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Anh Tuấn